

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN TỊNH
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26/9/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN TỊNH, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Văn Tịnh

- Ông Lương Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Võ Duy Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh, Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm: 2000; có mặt.

Địa chỉ: Xóm B N, thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* Anh Võ Ngọc H1, sinh năm: 1995; vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Đ, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Ngọc H1 trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T

Sau ngày kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống, anh H1 không lo làm ăn có nhiều tật xấu chơi cờ bạc, chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh H1 vẫn không thay đổi. Do tình cảm rạn nứt nên chị đã đưa con về nhà cha mẹ đẻ sinh sống, anh H1 thường xuyên đến nhà cha mẹ chị gây chuyện. Vào tháng 4/2023 chị đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh H1 gửi đến Tòa án, được Toà án động viên phân tích nên chị rút đơn nhưng anh H1 vẫn không thay đổi, chị và anh H1 đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị không còn yêu thương anh H1 nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn đối với anh Võ Ngọc H1.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Võ Đặng Khả V, sinh ngày 01/12/2020 hiện nay do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, yêu cầu anh H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa bị đơn anh Võ Ngọc H1 vắng mặt không có lý do nhưng đã có văn bản trình bày ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị H trước khi kết hôn có tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã T Khi về sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống, anh nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người khác nên yêu cầu ly hôn anh. Anh vẫn còn thương chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị H có một con chung là Võ Đặng Khả V, sinh ngày 01/12/2020, hiện nay do chị H đang nuôi dưỡng. Trường hợp Toà án giải quyết cho anh với chị H ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tài sản chung: Tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh tại phiên tòa:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp

luật tố tụng dân sự, đối với bị đơn anh Võ Ngọc H1 không chấp hành theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Đặng Thị H được ly hôn anh Võ Ngọc H1.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Võ Đặng Khả V, sinh ngày 01/12/2020 hiện nay do chị Đặng Thị H đang nuôi dưỡng cho chị Đặng Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Ngọc H1 cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 10/2024 cho đến khi cháu Võ Đặng Khả V đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Chị Đặng Thị H xin ly hôn anh Võ Ngọc H1 hiện đang cư trú và có hộ khẩu thường Đới 1, thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi nên Tòa án nhân dân huyện Sơn Tịnh thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Võ Ngọc H1 được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Võ Ngọc H1 đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2020 tại UBND xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn chị H và anh H1 sống hạnh phúc được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống không hợp tính nhau, không cùng quan điểm sống, anh H1 đã có gia đình nhưng không lo làm ăn, mặc dù chị H đã nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh H1 vẫn không thay đổi. Do đó chị H

đã đưa con về nhà cha mẹ để sinh sống từ tháng 01/2023, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Vào tháng 4 năm 2023 chị H đã làm đơn xin ly hôn anh H1, được Tòa án động viên phân tích nên chị rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không cải thiện được. Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh H1.

Xét thấy: Chị H và anh H1 có cuộc sống chung không hạnh phúc, đã từng được Tòa án động viên để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh H1 vẫn không thay đổi tính tình. Chị H và anh H1 đã sống ly thân, trong thời gian sống ly thân anh H1 vẫn không quan tâm đến chị H. Anh H1 không đồng ý ly hôn nhưng vẫn không đến Tòa để trình bày quan điểm của mình, do đó việc anh H1 yêu cầu đoàn tụ là không có cơ sở chấp nhận. Như vậy, hôn nhân của chị H và anh H1 đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Đặng Thị H và anh Võ Ngọc H1 có một con chung là Võ Đặng Khả V, sinh ngày 01/12/2020 hiện nay do chị H đang nuôi dưỡng.

Xét thấy: Cháu Võ Đặng Khả V đang sống ổn định cùng chị H, anh H1 cho rằng trường hợp Tòa án giải quyết cho anh với chị H ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử giao cháu Võ Đặng Khả V cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H1 đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), chị H đồng ý với mức cấp dưỡng này nên Hội Đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, anh H1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Võ Đặng Khả V, sinh ngày 01/12/2020 mỗi tháng 1.500.000đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi cháu Võ Đặng Khả V đủ 18 tuổi.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị H và anh Võ Ngọc H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về nợ chung: Chị Đặng Thị H và anh Võ Ngọc H1 trình bày không có nợ chung nên Hội Đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những nhận định trên xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Tịnh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Các đương sự phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 39, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 235, 266, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H được ly hôn anh Võ Ngọc H1.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Đặng Khả V, sinh ngày 01/12/2020 hiện nay do chị Đặng Thị H đang nuôi dưỡng cho chị Đặng Thị H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Ngọc H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi cháu Võ Đặng Khả V đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Võ Ngọc H1 phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đặng Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000598 ngày 28/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Tịnh, chị Đặng Thị H đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất phát sinh chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không

có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Sơn Tịnh;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tuyết Nga